

Số: 74/2026/QĐST-HNGĐ

Phú Thọ, ngày 26 tháng 03 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 71/2026/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 03 năm 2026 giữa:

Nguyên đơn: Chị Đinh Thị Ngọc C, sinh năm 1998

Bị đơn: Anh Dương Kim C, sinh năm 1996

Cùng địa chỉ: Khu X, xã V, tỉnh P.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Bích T – Trợ giúp viên pháp lý trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh P.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Bà Đinh Thị H – Trợ giúp viên pháp lý trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh P.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 147, Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 03 năm 2026.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 03 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đinh Thị Ngọc C và anh Dương Kim C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

\* Về con chung: Chị Đinh Thị Ngọc C và anh Dương Kim C xác định vợ chồng có 02 con chung là Dương Thị Diệu A, sinh ngày 26/4/2016 và Dương Quý S, sinh ngày 24/09/2018. Ly hôn chị C, anh C thống nhất thoả thuận: Giao

cho anh C được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Dương Thị Diệu A, sinh ngày 26/4/2016 và Dương Quý S, sinh ngày 24/09/2018, chị Chi không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh C do anh C tự nguyện không có yêu cầu. Chị C được quyền thăm gặp con chung không ai được ngăn cấm, cản trở.

\* Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức đóng góp: Chị C, anh C đều xác nhận vợ chồng tự thỏa thuận với nhau nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Về án phí: Chị Đinh Thị Ngọc C tự nguyện chịu 150.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị C đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001839 ngày 12/03/2026 tại Thi hành án Dân sự tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả lại cho chị Đinh Thị Ngọc C số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

*Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Phú Thọ  
(Phòng Giám đốc kiểm tra - TTr & THA);
- VKSND Khu vực 7 - Phú Thọ;
- Phòng THADS Khu vực 7 - Phú Thọ;
- UBND xã Võ Miếu, tỉnh Phú Thọ;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Tạ Đình Quang**